

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30-12-2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lâm Thị Vèn

Ông Hoàng Văn Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hợi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2022/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lăng Thị N, sinh năm 1995. Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Tạm trú tại: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Vy Văn C, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Vy Văn G, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/8/2022 và bản tự khai nguyên đơn chị Lăng Thị N trình bày: Chị kết hôn với anh Vy Văn C được tìm hiểu và đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn ngày 28/01/2013. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng nữa chị Lăng Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vy Văn C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 người con chung là Vy Thị Phương M, sinh ngày 11/12/2012 và Vy Nhật K, sinh ngày 23/7/2015. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 người con chung, không yêu cầu anh Vy Văn C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về Nợ chung của vợ chồng: Không có.

Tại lời khai bị đơn anh Vy Văn C trình bày: Về quan hệ hôn nhân anh thừa nhận kết hôn với chị Lăng Thị N, cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, chị Lăng Thị N bỏ nhà đi làm công nhân và không quan tâm chăm sóc con chung và gia đình, nay chị Lăng Thị N yêu cầu ly hôn, thấy không còn tình cảm vợ chồng nữa anh cũng đồng ý ly hôn.

Vợ chồng anh có 02 người con chung là Vy Thị Phương M, sinh ngày 11/12/2012 và Vy Nhật K, sinh ngày 23/7/2015. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 người con chung và yêu cầu chị Lăng Thị N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi 2 người con chung mỗi tháng là 750.000 đồng/ 1 người con cho đến khi 2 người con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không có.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải ngày 24/11/2022 nhưng không thành, các bên đã thuận tình ly hôn nhưng cả hai bên đều giành quyền nuôi con, anh Vy Văn C cho rằng lý do anh yêu cầu được nuôi cả 2 người con chung là từ khi chị Lăng Thị N bỏ đi từ khi ly thân không quan tâm chăm sóc con, nếu tách con cho chị Lăng Thị N nuôi sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của các con, chị Lăng Thị N cho rằng sau khi ly thân chị vẫn về thăm con nhưng bị anh Vy Văn C ngăn cản nên không thăm được thường xuyên và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, chị Lăng Thị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Vy Văn C cũng đồng ý ly hôn, nên đề nghị áp dụng các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; giải quyết công nhận thuận tình ly hôn, về con chung cần giao người con chung là Vy Nhật K cho anh Vy Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, giao người con chung là cháu Vy Thị Phương M cho chị Lăng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, các bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, xem xét về án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 81, các khoản 1, 2 và 3 Điều 82, các Điều 83, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự không có ý kiến khiếu nại gì. Như vậy việc tiến hành tố tụng của người tiến hành tố tụng đều đã hợp pháp.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Lăng Thị N và anh Vy Văn C là hôn nhân hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; được thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn số: 03, ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Lăng Thị N và anh Vy Văn C đã không còn, anh Vy Văn C cũng đồng ý ly hôn, nên cần công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Xác định quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung là Vy Thị Phương M, sinh ngày 11/12/2012 và Vy Nhật K, sinh ngày 23/7/2015 hiện đang do anh Vy Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, anh Vy Văn C và chị Lăng Thị N đều yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 2 người con chung và đều cung cấp chứng cứ về thu nhập, tài sản, nơi ở để đảm bảo cho việc nuôi con chung, theo kết quả xác minh của Tòa án thì thấy chị Lăng Thị N khi ly thân vẫn về thăm, chăm sóc con chung nhưng bị anh Vy Văn C cản trở, vì vậy anh Vy Văn C cho rằng chị Lăng Thị N không quan tâm chăm sóc con là không có căn cứ, nhà trường nơi các cháu theo học cho biết các khoản phụ huynh phải đóng góp cho các cháu trong năm học 2021-2022 là 365.000 đồng, theo văn bản của Ủy ban nhân dân xã H thì các cháu Vy Thị Phương M và Vy Nhật K hiện nay đang ở với anh Vy Văn C đều được đi học, do cả 2 bên đương sự đều giành quyền nuôi con, để đảm bảo quyền lợi của người mẹ, nên cần căn cứ vào nguyện vọng của cháu Vy Thị Phương M và các điều kiện về thu nhập, nhà ở của nguyên đơn, nên cần giao cháu Vy Thị Phương M cho chị Lăng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Vy Nhật K cho anh Vy Văn C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, là phù hợp với quy định.

[5] Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Do các bên đều có tài sản và thu nhập, tại phiên tòa cũng thống nhất không yêu cầu cấp dưỡng, mỗi bên nuôi một người con, nên không bên nào phải chịu đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không có nên không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 24, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chị Lăng Thị N phải chịu 25% là 75.000 đồng và chị Lăng Thị N tự nguyện chịu phần án phí sơ thẩm thay cho anh Vy Văn C là 25% là 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cơ bản là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần xem xét để áp dụng trong việc giải quyết vụ án.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, Điều 57, khoản 1 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Vy Văn C và chị Lăng Thị N.

2. Về con chung:

2.1. Giao người con chung là cháu Vy Thị Phương M, sinh ngày 11/12/2012 cho chị Lăng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

2.2. Giao người con chung là cháu Vy Nhật K, sinh ngày 23/7/2015 cho anh Vy Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định.

3. Về án phí: Chị Lăng Thị N phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước; xác nhận chị

Lăng Thị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0005590, ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia. Trả lại cho chị Lăng Thị N 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) còn dư.

4. Các bên đương sự, có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- Các đương sự;
- UBND xã H nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Khởi